

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 05/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Đề ra các mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ cụ thể cho đổi mới, phát triển và nâng cao giáo dục nghề nghiệp tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thời gian qua.

2. Yêu cầu: Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị theo chức năng và nhiệm vụ được giao cần chủ động và tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm tính thực chất và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch Tỉnh ủy, cần có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các cấp, ngành; giữa cơ quan quản lý địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm đảm bảo tính phù hợp với khả năng đầu tư của Nhà nước và huy động nguồn lực xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2030:

- Phấn đấu đến năm 2030 thu hút khoảng 50% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Tuyển mới đào tạo nghề cho khoảng 9.500 người/năm; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.

- Có 01 trường Cao đẳng thuộc địa phương quản lý đạt trường chất lượng cao; hệ thống ngành, nghề trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh được đầu tư đồng

bộ đáp ứng tổ chức đào tạo tại trường cao đẳng chất lượng cao, trong đó 1-2 ngành, nghề, lĩnh vực có năng lực cạnh tranh vượt trội trong nước.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%. Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt khoảng 85%-90%.

- 100% trường Cao đẳng đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phân đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao các kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

b) Tầm nhìn đến năm 2045: Giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao; trở thành địa phương phát triển về giáo dục nghề nghiệp trong khu vực ASEAN, bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề.

a) Đa dạng hóa, linh hoạt các hình thức tuyên truyền, phổ biến. Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở đào tạo trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

b) Hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Đa dạng hoá các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục nghề nghiệp, phát thanh tại khu vực nông thôn, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế, thông điệp quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, ngày kỹ năng lao động Việt Nam, tuần lễ kỹ năng nghề... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

d) Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

đ) Cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh, huyện, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động tham gia phát hành đa dạng thông tin về giáo dục nghề nghiệp tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, gia đình, nhà giáo, người học; hình thành mạng xã hội giáo dục nghề nghiệp mở hòa nhập thông tin với giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

a) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển nhân lực trong giáo dục nghề nghiệp.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội địa phương để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề, đào tạo kỹ năng nghề tại nơi làm việc. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp để huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

c) Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để tạo thuận lợi phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, trong đó chú trọng hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật, người hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số,... và lao động thất nghiệp, thiếu việc để tìm việc làm, hòa nhập thị trường lao động.

d) Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Thực hiện đánh giá hoạt động mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh hằng năm, 05 năm để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét tổ chức lại mạng lưới, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ phù hợp, hiệu quả; nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tăng cường kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, thực hiện kiểm định chất lượng ngành nghề đào tạo nhất là các nghề trọng điểm; khuyến khích cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập đạt chuẩn kiểm định chất lượng.

- Ưu tiên đặt hàng đào tạo đối với trường đạt tiêu chuẩn kiểm định, một số ngành nghề thị trường có nhu cầu cao, ngành nghề cần thiết cho sự phát triển nhưng khó tuyển sinh, nghề nặng nhọc, độc hại... mà ít cơ sở đào tạo hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập không đào tạo.

- Rà soát sắp xếp các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện đảm bảo tinh gọn, hoạt động theo đúng chức năng, chất lượng và hiệu quả.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

a) Tiếp cận nhanh chóng và nâng cao năng lực chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục nghề nghiệp từ cơ sở đào tạo đến cơ quan quản lý cấp huyện, tỉnh theo cơ sở dữ liệu chung của quốc gia.

b) Tích cực ứng dụng các nền tảng số để triển khai dùng chung và hỗ trợ dạy học trực tuyến các trình độ trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tham gia phát triển

kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo, dùng chung toàn ngành và liên kết với quốc tế theo chỉ đạo của cơ quan quản lý Trung ương.

c) Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn nghề theo các cấp độ và trình độ đào tạo phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động.

- Ưu tiên đầu tư trường Cao đẳng thuộc địa phương quản lý để đạt 01 trường chất lượng cao trong đó đầu tư trọng tâm các nhóm điện, công nghệ thông tin.

- Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhiệm vụ đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề bậc 1, bậc 2 theo khung trình độ quốc gia; thực hiện nhiệm vụ đào tạo kỹ năng nghề cho các đối tượng được hỗ trợ học nghề thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030.

d) Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp tất cả các nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng để phát triển chương trình đào tạo, khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp.

đ) Thực hiện mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”, “nhà trường xanh”.

e) Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo và thực hiện chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có tham chiếu các chuẩn khu vực và quốc tế. Liên thông trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp dựa trên mô đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học ở trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng. Trong đó, tích cực triển khai đồng bộ xây dựng chương trình đào tạo và tổ chức triển khai đào tạo nhân lực đạt chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

g) Tích cực phát triển học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp, các hội nghề nghiệp với thị trường lao động.

h) Tham gia thí điểm, triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế số và phát triển bền vững, bao trùm trong giáo dục nghề nghiệp.

i) Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

k) Giáo dục toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất, bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ và cá thể hóa người học.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

a) Phát triển và nâng cao chất lượng, định kỳ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy nghề trên địa bàn tỉnh theo quy định. Cử nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN, quốc tế tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại các nước có hệ thống giáo dục nghề nghiệp phát triển.

b) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ nghề nhân, người có kỹ năng nghề giỏi được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

c) Tích cực cử cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng quản lý, quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các khóa bồi dưỡng về kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Định kỳ, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các huyện, thành phố, cán bộ quản lý các tổ chức tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

5. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

a) Xây dựng mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và thị trường lao động, trong đó chú trọng 100% các nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng phối hợp với ít nhất 01 doanh nghiệp phù hợp với nghề đào tạo.

b) Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại “3 nhà”: nhà nước – nhà trường – nhà doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến chính sách trong giáo dục nghề nghiệp và tăng sự gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. Phối hợp với các huyện, thành phố, hội nghề nghiệp, khu công nghiệp... tổ chức hội nghị cung ứng nhân lực đáp ứng thị trường lao động từng địa phương, người sử dụng lao động.

c) Tăng cường gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp với trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm,... nhằm kết nối thị trường lao động, hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

d) Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua trong giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp, hội nghề nghiệp tham gia đánh giá, công nhận kỹ năng nghề cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động không ngừng học tập nâng cao kỹ năng nghề, phát triển cạnh tranh kỹ năng nghề nghiệp trên thị trường lao động.

6. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

a) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ về giáo dục nghề nghiệp. Hình thành trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại trường cao đẳng chất lượng cao.

b) Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

c) Tích cực phối hợp hoạt động tư vấn hướng nghiệp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông thông qua chương trình tư vấn nghề nghiệp với thị trường lao động, hoạt động tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, trải nghiệm nghề nghiệp tại doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm, xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Nâng cao chất lượng công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tư vấn, nhất là phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm để làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong các trường phổ thông; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiên tiến gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong đó chú trọng giảng dạy hướng nghiệp thông qua các môn học đặc biệt là môn học Công nghệ nhằm tạo ra sự khác biệt về chất cả trên bình diện thái độ nghề nghiệp lẫn hiểu biết nghề nghiệp, đặc biệt là phát triển được năng lực lựa chọn nghề nghiệp phù hợp của từng học sinh dựa trên sự hiểu biết rõ về năng lực của bản thân và hiểu biết những yêu cầu cốt yếu của nghề mà người học định chọn. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học có thể thực hiện vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hóa tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp tục học liên thông lên trình cao hơn, thúc đẩy mạnh mẽ phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào học trình độ Trung cấp nghề.

7. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

a) Tăng ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp hàng năm. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án của quốc gia, ngành, địa phương.

b) Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp. Thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp.

c) Đẩy mạnh tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

d) Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, nguồn tài chính công đoàn, nguồn tài chính của các tổ chức chính trị - xã hội, các quỹ hợp pháp khác để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động.

đ) Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận để đạt trường chất lượng cao, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ngành, nghề trọng điểm, kỹ thuật cao; nghề “xanh”; ngành, nghề đào tạo mới, kỹ năng tương lai; ngành, nghề đào tạo đặc thù.

e) Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra.

8. Chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

a) Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các nước, các tổ chức quốc tế phù hợp với chương trình hợp tác giáo dục nghề nghiệp của quốc gia; đẩy mạnh triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác với đối tác quốc tế, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong việc hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

b) Tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.

c) Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài, đặc biệt trong việc tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập; trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, chuyên gia quốc tế.

d) Đa dạng hóa các hoạt động giao lưu văn hoá, thể dục thể thao giữa học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực và quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA.

4. Nguồn thu từ học phí; thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

5. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch này, đảm bảo thống nhất, đồng bộ các hoạt động.

b) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ: chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, kịp thời tham mưu, đề xuất phương án sắp xếp, tổ chức lại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả, chất lượng theo đúng chức năng, quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan hoàn thiện cơ chế, ban hành chính sách đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ chế liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân trên cơ sở hướng dẫn của Bộ ngành chủ quản.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và đơn vị có liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

5. Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi ở địa phương.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp cho lao động nông thôn; cụ thể hóa Kế hoạch vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, đề xuất các chương trình hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đối với giáo dục nghề nghiệp.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn báo chí: Thực hiện tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp.

9. Hội Khuyến học tỉnh: Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

10. Tỉnh Đoàn Ninh Thuận

- a) Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thanh niên Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030.
- b) Thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- a) Chỉ đạo các phòng, ban, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan trên địa bàn huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai Kế hoạch này.
- b) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn huyện, thành phố tích cực tuyên truyền các chính sách đào tạo nghề.
- c) Khuyến khích doanh nghiệp chủ động rà soát các điều kiện liên quan, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề cho người dân đảm bảo đúng theo quy định.

12. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- a) Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch.
- b) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 05/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 05/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TBXH (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (N.L. Biên);
- Như Mục V;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên